TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-11-2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: đường B, thôn 7, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*.

2. *Bị đơn:* Ông **Đinh Xuân T**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: đường P, tổ 6A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Thu H trình bày: Bà và ông Đinh Xuân T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 24/3/2010. Sau khi kết hôn khoảng bốn năm đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng những năm gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do ông T ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình, không lo

làm ăn, gia đình hai bên cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân hơn ba năm, không còn quan tâm lẫn nhau, mạnh ai nấy sống; bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Đinh Tiểu M, sinh ngày 06/10/2010 hiện đang ở với bà và cháu M có nguyện vọng ở với mẹ. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con vì bà có công việc, nơi ở, thu nhập ổn định; bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Ông T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cho bà H ly hôn với ông T vì mục đích hôn nhân không đạt; giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Đinh Xuân T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng, nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông T hiện cư trú tại phường L, thành phố B. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà H thấy tình cảm vợ chồng

không còn nên yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử động viên bà H đoàn tụ, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng bà H vẫn kiên quyết ly hôn, không đồng ý tiếp tục cùng ông T chung sống vì không còn tình cảm với chồng và xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp được. Xét thấy qua xác minh thực tế tại chính quyền địa phương cũng như những người thân của hai vợ chồng thì ông T và bà H đã sống ly thân hơn ba năm nay; mỗi người sống một nơi, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Như vậy, thực trạng quan hệ hôn nhân của bà H và ông T đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[4]. Ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Đinh Tiểu M, sinh ngày 06/10/2010. Xét cháu M còn nhỏ, là bé gái tâm sinh lý phù hợp sự chăm sóc của mẹ và cháu có nguyện vọng ở với mẹ; bà H có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định. Vì vậy, để tránh sự xáo trộn cuộc sống cháu My cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5]. Bà H xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Thu H và ông Đinh Xuân T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đinh Tiểu M, sinh ngày 06/10/2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002530 ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND thành phố Bảo Lộc;
+ T.H.A thành phố Bảo Lộc;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ UBND P. L, TP. B;
+ Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc